

Số: 119/QĐ-ĐHQT

Bình Định, ngày 06 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành chuẩn Chương trình đào tạo
trình độ đại học hệ chính quy ngành Điều dưỡng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUANG TRUNG

Căn cứ Quyết định số 62/2006/QĐ-TTg ngày 17/3/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Quang Trung;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Biên bản đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Quang Trung nhiệm kỳ 2019 – 2025;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo & CTSV về việc ban hành chuẩn Chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ngành Điều dưỡng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chuẩn Chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ngành Điều dưỡng (có Chương trình kèm theo).

Điều 2. Chuẩn Chương trình đào tạo này được áp dụng cho khóa tuyển sinh từ năm học 2022 - 2023 trở về sau.

Điều 3. Trưởng phòng Đào tạo & CTSV, Trưởng Khoa Y và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. *thư*

Nơi nhận:

- BGH;
- Như Điều 3;
- Lưu VT, ĐT&CTSV.

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Đình Phư

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên chương trình đào tạo:	Cử nhân Điều dưỡng
Tên tiếng Anh:	Nursing
Ngành đào tạo:	Điều dưỡng
Mã ngành:	7720301
Tên chuyên ngành:	Điều dưỡng
Loại hình đào tạo:	Đại trà
Hình thức đào tạo:	Chính quy



Bình Định, tháng 8 năm 2022

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHQT ngày tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quang Trung)

Tên chương trình đào tạo: **Cử nhân Điều dưỡng**

Ngành đào tạo: **Điều dưỡng**

Mã ngành: **7720301**

Tên chuyên ngành đào tạo: **Điều dưỡng**

Loại hình đào tạo: **Đại trà**

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo Cử nhân Điều dưỡng có phẩm chất chính trị tốt, có đạo đức nghề nghiệp, có ý thức phục vụ nhân dân, có kiến thức và kỹ năng thực hành đáp ứng các chuẩn năng lực điều dưỡng Việt Nam ở trình độ đại học, có sức khỏe, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, tự học và nghiên cứu khoa học nhằm đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cộng đồng.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Ký hiệu	Mục tiêu cụ thể
1. Kiến thức	
MT1	Hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mac-Lenin để vận dụng vào việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân nói chung, liên quan đến ngành Điều dưỡng nói riêng.
MT2	Mô tả kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học tự nhiên và xã hội làm nền tảng để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp.
MT3	Hiểu biết và vận dụng kiến thức về tâm lý y học trong thực hành Điều dưỡng.
MT4	Mô tả được kiến thức tổng quát về cấu tạo và chức năng của cơ thể con người ở trạng thái bình thường và bệnh lý. Áp dụng các kiến thức về khoa học cơ bản, y học cơ sở, y tế cộng đồng và kiến thức chuyên ngành Điều dưỡng trong việc cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân.
MT5	Phân tích và vận dụng được các nguyên lý chăm sóc điều dưỡng, các quy trình kỹ thuật điều dưỡng cơ bản, và các kỹ thuật điều dưỡng chuyên khoa tại bệnh viện và cộng đồng trong việc chẩn đoán điều dưỡng, lập kế hoạch chăm sóc và phòng bệnh cho cá nhân, gia đình và cộng đồng.

MT6	Hiểu biết rõ 25 tiêu chuẩn năng lực của cử nhân Điều dưỡng Việt Nam (Hội nhập với 18 tiêu chuẩn năng lực của cử nhân điều dưỡng Đông Nam Á và Tây Thái Bình Dương) trong công tác chăm sóc người bệnh, công tác quản lý điều dưỡng và hành nghề điều dưỡng.
MT7	Nắm vững kiến thức về các quy định về pháp luật trong công tác khám chữa bệnh như: luật khám chữa bệnh, kiểm soát nhiễm khuẩn, chăm sóc người bệnh, giao tiếp ứng xử,...
MT8	Hiểu biết về phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong công tác điều dưỡng.
2. Kỹ năng	
MT9	<i>Kỹ năng cứng: Năng lực thực hành (theo chuẩn năng lực của cử nhân điều dưỡng Việt Nam do Bộ Y tế ban hành tháng 4/2012): gồm 3 lĩnh vực, 25 chuẩn năng lực, 110 tiêu chí.</i>
MT10	<i>Năng lực tổ chức quản lý:</i> - Quản lý chuyên môn: công tác đón tiếp người bệnh, lập kế hoạch chăm sóc điều dưỡng, phân cấp mô hình chăm sóc. - Quản lý nhân lực: quản lý nhân viên, quản lý học sinh và sinh viên thực tập. - Quản lý vật tư-trang thiết bị: cách lập dự trù, cấp phát, sử dụng, bảo quản vật tư – trang thiết bị y tế, kiểm tra đánh giá. - Quản lý hành chính: các loại thủ tục hồ sơ, ghi chép, bảo quản giấy tờ hồ sơ...
MT11	<i>Kỹ năng mềm:</i> - <i>Giao tiếp ứng xử:</i> Thực hiện đúng qui định ứng xử trong các cơ sở khám chữa bệnh (Theo thông tư số 07/2014/TT-BYT). - Thực hiện nghiêm túc các quy định. - Có đạo đức và lối sống lành mạnh. - Có ý thức tổ chức kỉ luật, đạo đức nghề nghiệp, kỹ năng giao tiếp, ứng xử tốt. - Chấp hành nhiệm vụ được giao, chủ động, trách nhiệm trong công việc. - Lịch sự, hòa nhã và ứng xử văn minh. - Giữ gìn bí mật thông tin của người bệnh.
3. Thái độ	
MT12	<i>Thực hiện đầy đủ 12 điều Y đức:</i> - Có lương tâm và trách nhiệm với nghề, yêu nghề và không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn. - Tôn trọng pháp luật và thực hiện đúng quy chế chuyên môn. - Tôn trọng quyền lợi của người dân đến khám chữa bệnh, không phân biệt đối xử, lịch sự, nhã nhặn, trung thực. - Giao tiếp ứng xử lịch sự, giải thích nhẹ nhàng đối với người nhà bệnh nhân.

	- Cấp cứu khẩn trương, không dùn dẩy người bệnh. - Kê đơn thuốc an toàn, phù hợp với chẩn đoán, không tư lợi. - Không rời bỏ vị trí khi đang làm việc. - Giáo dục sức khỏe trước khi người bệnh xuất viện. - Có thái độ đồng cảm, chia sẻ, an ủi người nhà bệnh nhân khi bệnh nhân tử vong. - Quan hệ tốt với đồng nghiệp. - Biết kiểm điểm và tự kiểm điểm bản thân khi mắc lỗi, không dùn dẩy trách nhiệm. - Bảo đảm an toàn cho người bệnh. - Tôn trọng người bệnh và người nhà người bệnh. - Thân thiện với người bệnh và người nhà người bệnh. - Trung thực khi hành nghề. - Duy trì và nâng cao năng lực nghề nghiệp. - Cam kết với cộng đồng xã hội.
4. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp	
MT13	Người có bằng Cử nhân Điều dưỡng có năng lực làm việc tại: - Các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập. - Các cơ sở đào tạo nhân lực y tế. - Các trung tâm, Viện nghiên cứu về điều dưỡng. - Có cơ hội xuất khẩu lao động sang Nhật.
5. Trình độ ngoại ngữ, tin học	
MT14	Về ngoại ngữ: Đạt trình độ IELTS 4.5 hoặc tương đương.
MT15	Về tin học: Có kỹ năng cơ bản về công nghệ thông tin và vận dụng trong lĩnh vực chuyên môn.

2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (CDRC)

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo
1. Kiến thức	
CDRC1	Hiểu các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.
CDRC2	Hiểu và vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội - nhân văn, và kiến thức cơ sở vào ngành đào tạo.
CDRC3	Hiểu biết và vận dụng kiến thức về tâm lý Y học trong hành nghề.
CDRC4	Vận dụng tiếng Anh để giao tiếp trong môi trường làm việc với người nước ngoài.
CDRC5	Thành thạo kiến thức tin học, có thể vận dụng làm thực hiện xử lý tin học

	văn phòng, và sử dụng được các phần mềm quản lý, Ứng dụng công nghệ thông tin trong thu thập, phân tích số liệu và công bố kết quả nghiên cứu.
CĐRC6	Hiểu và vận dụng các kiến thức chuyên môn 6.1. Mô tả kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học tự nhiên và xã hội làm nền tảng để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. 6.2. Hiểu, biết và vận dụng kiến thức về tâm lý y học trong thực hành Điều dưỡng. 6.3. Có kiến thức tổng quát về cấu tạo và chức năng của cơ thể con người ở trạng thái bình thường và bệnh lý. Áp dụng các kiến thức về khoa học cơ bản, y học cơ sở, y tế cộng đồng và kiến thức chuyên ngành Điều dưỡng trong việc cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân. 6.4. Phân tích và vận dụng được các nguyên lý chăm sóc điều dưỡng, các quy trình kỹ thuật điều dưỡng cơ bản, và các kỹ thuật điều dưỡng chuyên khoa tại bệnh viện và cộng đồng trong việc chẩn đoán điều dưỡng, lập kế hoạch chăm sóc và phòng bệnh cho cá nhân, gia đình và cộng đồng. 6.5. Có kiến thức về các quy định về pháp luật trong công tác khám chữa bệnh như: luật khám chữa bệnh, kiểm soát nhiễm khuẩn, chăm sóc người bệnh, giao tiếp ứng xử,... 6.6. Hiểu biết về phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong công tác điều dưỡng. 6.7. Mô tả, giải thích được nguyên nhân, biểu hiện diễn biến và cách xử lý các bệnh lý thường gặp.

2. Kỹ năng

CĐRC7	Kỹ năng cứng: Năng lực thực hành (theo chuẩn năng lực của cử nhân điều dưỡng Việt Nam do Bộ Y tế ban hành tháng 4/2012): gồm 3 lĩnh vực, 25 chuẩn năng lực, 110 tiêu chí.		
	Lĩnh vực	Chuẩn năng lực	Tiêu chí
	CHĂM SÓC	7.1. Hiểu biết về tình trạng sức khỏe người bệnh	- Xác định tình trạng sức khỏe - Giải thích tình trạng sức khỏe
		7.2. Ra quyết định chăm sóc	- Phân tích vấn đề sức khỏe - Ra quyết định chăm sóc - Thực hiện chăm sóc - Theo dõi khi chăm sóc
		7.3. Xác định sức khỏe yêu tiên	- Xác định sức khỏe yêu tiên - Can thiệp
		7.4. Sử dụng Quy trình điều dưỡng để lập kế hoạch chăm sóc	- Đánh giá người bệnh - Tổng hợp thông tin - Phân tích vấn đề sức khỏe

			- Lập kế hoạch chăm sóc - Giải thích, hướng dẫn người bệnh - Thực hiện kế hoạch chăm sóc - Lượng giá chăm sóc - Hỗ trợ người bệnh xuất viện - Giáo dục sức khỏe
		7.5. Tạo an toàn cho người bệnh	- Biện pháp tạo an toàn - Đảm bảo thoải mái cho người bệnh - Đảm bảo sự kín đáo cho người bệnh
		7.6. Tiến hành kỹ thuật chăm sóc đúng quy trình	- Đủ các bước - Thành thạo - Đảm bảo kiểm soát nhiễm khuẩn
		7.7. Dùng thuốc cho người bệnh an toàn	- Hỏi tiền sử dị ứng thuốc - Nắm kỹ quy tắc dùng thuốc - Hướng dẫn sử dụng thuốc - Xử trí phản ứng thuốc - Biết tương tác thuốc - Nhận biết hiệu quả của thuốc - Ghi chép đúng, đầy đủ
		7.8. Chăm sóc liên tục	- Bàn giao chăm sóc, theo dõi - Phối hợp trong chăm sóc - Có biện pháp thích hợp
		7.9. Sơ cấp cứu	- Phát hiện vấn đề cấp cứu - Ra quyết định xử trí kịp thời - Phối hợp trong xử trí - Xử trí đúng, nhanh chóng
		7.10. Lập mối quan hệ với người bệnh	- Tạo niềm tin cho người bệnh - Giao tiếp với người bệnh - Lắng nghe người bệnh
		7.11. Giao tiếp với người bệnh có hiệu quả	- Biết tâm lý người bệnh - Giao tiếp có hiệu quả - Dùng lời nói để giao tiếp hiệu quả - Hiểu văn hóa người bệnh để giao tiếp
		7.12. Sử dụng kênh truyền thông	- Sử dụng phương tiện nghe nhìn - Sử dụng phương tiện giao tiếp
		7.13. Cung cấp thông tin cho người bệnh	- Xác định thông tin cần thiết - Chuẩn bị tâm lý người bệnh khi giao tiếp
		7.14. Tổ chức giáo dục sức khỏe	- Thu thập thông tin - Xác định nhu cầu giáo dục sức khỏe

ĐÀO TẠO
Y HỌC

lct

			- Lập kế hoạch giáo dục sức khỏe - Chuẩn bị tài liệu giáo dục sức khỏe - Thực hiện giáo dục sức khỏe - Lượng giá giáo dục sức khỏe
		7.15. Làm việc nhóm	- Duy trì mối quan hệ trong nhóm - Hợp tác tốt - Tôn trọng lẫn nhau - Tôn trọng quyết định của nhau - Chia sẻ thông tin - Vai trò biện hộ cho người bệnh
	QUẢN LÝ	7.16. Quản lý bệnh án	- Biết quy chế quản lý bệnh án - Bảo mật thông tin bệnh án - Ghi chép hồ sơ đúng nguyên tắc - Sử dụng hồ sơ đúng quy định
		7.17. Quản lý công tác chăm sóc	- Xác định công việc - Phân công nhiệm vụ - Điều phối công việc - Sử dụng nguồn lực có hiệu quả - Sử dụng công nghệ thông tin
		7.18. Quản lý trang thiết bị	- Phát huy hiệu quả trang thiết bị - Bảo trì trang thiết bị - Vận hành trang thiết bị
		7.19. Sử dụng nguồn lực tài chính	- Biết hiệu quả kinh tế - Xây dựng nguồn lực tài chính
		7.20. Tạo môi trường làm việc an toàn	- Biết quy tắc làm việc an toàn - Biết chính sách làm việc an toàn - Quản lý môi trường chăm sóc - Quản lý chất thải y tế - Phòng cháy - Hiểu biết sức khỏe nghề nghiệp
		7.21. Cải tiến chất lượng chăm sóc	- Đảm bảo chất lượng chăm sóc - Khắc phục nguy cơ chăm sóc - Nhận phản hồi từ người bệnh - Chia sẻ thông tin từ người bệnh - Bình phiếu chăm sóc - Đề xuất về phương pháp chăm sóc - Thực hành dựa vào bằng chứng
		7.22. Nghiên cứu khoa học	- Đưa ra vấn đề nghiên cứu - Áp dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học

			- Sử dụng phần mềm thống kê Y học - Đề xuất sau nghiên cứu - Chia sẻ kết quả sau nghiên cứu - Ứng dụng kết quả nghiên cứu
		7.23. Phát triển năng lực	- Nguyên vọng nâng cao trình độ - Học tập liên tục - Tham gia các hoạt động nghề nghiệp - Quảng bá hình ảnh người điều dưỡng - Tích cực và thích nghi với đổi mới - Chăm sóc theo tiêu chuẩn thực hành - Đóng góp cho đồng nghiệp - Đóng góp cho ngành nghề
	HÀNH NGHỀ	7.24. Hành nghề theo quy định của pháp luật	- Hành nghề theo pháp luật - Tuân thủ nội quy cơ quan - Thực hiện quy tắc ứng xử - Ghi chép về dữ liệu người bệnh
		7.25. Hành nghề theo Y đức	- Chịu trách nhiệm khi hành nghề - Tuân thủ chuẩn y đức - Báo cáo trung thực khi vi phạm
CĐRC8	Kỹ năng mềm: 8.1. Làm việc độc lập; 8.2. Làm việc theo nhóm và với cộng đồng; 8.3. Giao tiếp và truyền đạt thông tin trong lĩnh vực chuyên môn; 8.4. Kỹ năng lắng nghe và thấu hiểu; 8.5. Thu thập, xử lý thông tin để giải quyết vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn; 8.6. Sử dụng công nghệ thông tin và ngoại ngữ phục vụ công việc chuyên môn và quản lý; 8.7. Quản lý và lãnh đạo nhóm; 8.8. Có khả năng học tập nâng cao kiến thức phục vụ công tác; 8.9. Có kỹ năng cơ bản về công nghệ thông tin, khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ tốt để thực hiện công việc chuyên môn.		
3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm			
CĐRC9	9.1. Có lương tâm và trách nhiệm với nghề, yêu nghề và không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn. 9.2. Tôn trọng pháp luật và thực hiện đúng quy chế chuyên môn. 9.3. Tôn trọng quyền lợi của người dân đến khám chữa bệnh, không phân biệt đối xử, lịch sự, nhã nhặn, trung thực. 9.4. Giao tiếp ứng xử lịch sự, giải thích nhẹ nhàng đối với người nhà bệnh nhân.		

	9.5. Cấp cứu khẩn trương, không dùn đẩy người bệnh. 9.6. Kê đơn thuốc an toàn, phù hợp với chẩn đoán, không tư lợi. 9.7. Không rời bỏ vị trí khi đang làm việc. 9.8. Giáo dục sức khỏe trước khi người bệnh xuất viện. 9.9. Có thái độ đồng cảm, chia sẻ, an ủi người nhà bệnh nhân khi bệnh nhân tử vong. 9.10. Quan hệ tốt với đồng nghiệp. 9.11. Biết kiểm điểm và tự kiểm điểm bản thân khi mắc lỗi, không dùn đẩy trách nhiệm. 9.12. Bảo đảm an toàn cho người bệnh. 9.13. Tôn trọng người bệnh và người nhà người bệnh. 9.14. Thân thiện với người bệnh và người nhà người bệnh. 9.15. Trung thực khi hành nghề. 9.16. Duy trì và nâng cao năng lực nghề nghiệp. 9.17. Cam kết với cộng đồng xã hội.
--	--

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa

Khối lượng kiến thức toàn khóa: 135 tín chỉ, chưa bao gồm học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng - An ninh.

TT	Khối lượng kiến thức	Tổng số tín chỉ	Số tín chỉ		Tỷ lệ (%)
			Bắt buộc	Tự chọn	
I	Tổng khối lượng kiến thức	135	127	8	
1.	Khối kiến thức giáo dục đại cương	45	43	2	34,07
2.	Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	90	84	6	65,93
II	Khối kiến thức Giáo dục thể chất	3	3	0	
III	Khối kiến thức Giáo dục quốc phòng – An ninh	9	9	0	
Tổng cộng		147	139	8	

4. Đối tượng tuyển sinh

Theo quy chế tuyển sinh đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo và đề án tuyển sinh của Trường Đại học Quang Trung



5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

5.1. Quy trình đào tạo

Theo Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 về việc Ban hành Quy chế đào trình độ đại học.

Theo Quyết định số 95/QĐ-ĐHQT ngày 24 tháng 6 năm 2021 về việc Ban hành Quy định về công tác học vụ tại Trường Đại học Quang Trung.

5.2. Điều kiện tốt nghiệp

Căn cứ Quyết định số 95/QĐ-ĐHQT ngày 24/6/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quang Trung ban hành Quy định về Công tác học vụ tại Trường Đại học Quang Trung, sinh viên được xét và công nhận tốt nghiệp khi có đủ các điều kiện sau:

- Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
- Tích lũy đủ số học phần và khối lượng của chương trình đào tạo được quy định;
- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên (thang điểm 4) hoặc 5,00 trở lên (thang điểm 10);
- Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng – An ninh và hoàn thành học phần giáo dục thể chất theo quy định;
- Đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định của ngành.

6. Cách thức đánh giá

Theo Quyết định số 95/QĐ-ĐHQT ngày 24 tháng 6 năm 2021 về việc Ban hành Quy định về công tác học vụ tại Trường Đại học Quang Trung.

7. Nội dung chương trình đào tạo

Mã Học phần	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức				Ghi chú
			Số TC	Lý thuyết (TC)	Thực hành (TC)	Thực tập (TC)	
1. Kiến thức giáo dục đại cương			45	34	11		
1.1 Lý luận chính trị			11	11	0		
DC10101	Triết học Mác - Lênin	+ Hình thành kỹ năng làm việc nhóm, phân công, giám sát và kiểm tra tiến độ công việc cần làm của các thành viên. + Hiểu, xử lý các tình huống giao tiếp sư phạm, rèn luyện kỹ năng thuyết trình và biết sử dụng các phương tiện hỗ trợ trong quá trình. + Nhận thức và vận dụng giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn đặt ra đối với bản thân trên cơ sở thế giới quan và phương pháp luận của	3	3	0	0	

		triết học Mác - Lênin. + Vận dụng kiến thức trong học phần triết học để phân tích các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội một cách có hiệu quả.					
DC10102	Kinh tế chính trị Mác- Lênin	+ Hình thành kỹ năng làm việc nhóm, phân công, giám sát và kiểm tra tiến độ công việc cần làm của các thành viên. + Hiểu, xử lý các tình huống giao tiếp sư phạm, rèn luyện kỹ năng thuyết trình và biết sử dụng các phương tiện hỗ trợ trong quá trình làm việc. + Nhận thức và vận dụng giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn đặt ra đối với bản thân trên cơ sở thế giới quan và phương pháp luận của triết học Mác - Lênin. + Vận dụng kiến thức trong học phần triết học để phân tích các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội một cách có hiệu quả.	2	2	0	0	
DC10105	Tư tưởng Hồ Chí Minh	+ Tiếp tục cung cấp những kiến thức cơ bản để sinh viên hiểu hơn về chủ nghĩa Mác - Lênin. + Cùng với môn học Triết học Mác - Lênin, Kinh tế chính trị Mác - Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, tạo lập những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng Cộng sản Việt Nam.	2	2	0	0	
DC10103	Chủ nghĩa xã hội khoa học	+ Nắm vững những vấn đề lý luận về chủ nghĩa xã hội khoa học và thực tiễn xây dựng chủ nghĩa ở nước ta trong thời kỳ quá độ hiện nay. + Hình thành và rèn luyện khả năng phân tích, đánh giá những vấn đề lý luận và thực tiễn trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.	2	2	0	0	
DC10104	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	+ Hiểu được sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. + Cung cấp những kiến thức cơ bản cho người học về đường lối, chủ trương, quan điểm của Đảng qua các thời kỳ lãnh đạo cách mạng Việt Nam.	2	2	0	0	

		+ Vận dụng trong quá trình học tập về xác định đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp, ý nghĩa của việc học tập môn học.					
1.2. Ngoại ngữ			16	10	6	0	
DC10201	Tiếng Anh cơ bản 1	Sinh viên hiểu các kiến thức ngôn ngữ (ngữ âm, từ vựng và ngữ pháp) và rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Sinh viên có thể thực hành miêu tả một cách đơn giản về bản thân, các hoạt động và những vấn đề liên quan trực tiếp đến cuộc sống của mình.	3	2	1	0	
DC10202	Tiếng Anh cơ bản 2	Sinh viên hiểu được kiến thức ngữ pháp cơ bản, nắm vững và sử dụng thành thạo lượng từ vựng liên quan đến các chủ đề. Sinh viên áp dụng thành thạo các mẫu câu hỏi đáp, đưa ra đề nghị, tường thuật, ...	3	2	1	0	
DC10203	Tiếng Anh giao tiếp cơ bản 1	Sinh viên hiểu được những kiến thức giao tiếp cơ bản và các kiến thức về văn hóa, xã hội của các nước nói tiếng Anh. Sinh viên có khả năng vận dụng và phát triển năng lực giao tiếp tiếng Anh thông qua rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và các kiến thức ngôn ngữ.	3	2	1	0	
DC10204	Tiếng Anh giao tiếp cơ bản 2	Sinh viên phát triển năng lực giao tiếp tiếng Anh thông qua rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và các kiến thức ngôn ngữ. Sinh viên lắng nghe và phân tích các tình huống giao tiếp, có khả năng sử dụng từ ngữ linh hoạt để tạo ra các tình huống giao tiếp tương tự và trong đời sống.	3	2	1	0	
DC10205	Tiếng Anh giao tiếp với người bản ngữ 1	Sinh viên có khả năng phản xạ nghe – nói, tự tin khi giao tiếp. Sinh viên phát âm chuẩn và nắm được phong cách ứng xử, văn hóa của người nước ngoài khi giao tiếp.	2	1	1	0	
DC10206	Tiếng Anh giao tiếp với người bản ngữ 2	Sinh viên có khả năng giao tiếp với người bản ngữ về các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống. Sinh viên thực hiện các chức năng ngôn ngữ hội thoại để thiết lập các mối quan hệ như chào hỏi, giới thiệu, cảm ơn, xin lỗi, ...	2	1	1	0	

ĐƯỢC
TRƯ
ĐẠI
TUANG

1.3. Tin học			2	1	1		
DC10301	Tin học	+ Hiểu được khái niệm thông tin, xử lý thông tin, cấu trúc của một chiếc máy tính giúp người học có cái nhìn tổng quan về môn tin học. + Thực hành thành thạo việc soạn văn bản, có thể làm việc với hệ điều hành, kiến thức nền tảng về internet, sử dụng các công cụ tìm kiếm, sử dụng email, sử dụng trình duyệt,... + Vận dụng các kiến thức tin học đại cương để phục vụ cho viết và xử lý số liệu trong nghiên cứu khoa học.	2	1	1	0	
1.4. Khối kiến thức KHTN, KHXH-NV			16	12	4	0	
Bắt buộc (14 TC)			14	11	3	0	
DC10401	Xác suất - Thống kê Y học	+ Biết được định nghĩa, định lý, công thức tính xác suất; Cách chọn mẫu, xác định cỡ mẫu; Xử lý được các số liệu thống kê. + Ứng dụng các TEST thống kê phù hợp và từng nghiên cứu; sử dụng phần mềm để xử lý các thông tin y học nhằm giúp cho công tác thống kê, báo cáo và nghiên cứu khoa học.	2	2	0	0	
DC10402	Sinh học và Di truyền	+ Mô tả được cấu trúc vi thể, siêu vi thể và các hoạt động chức năng của tế bào. + Phân tích được quá trình phát triển cá thể và các nhân tố tác động lên sự phát triển cá thể. + Trình bày và ứng dụng được một số phương pháp nghiên cứu di truyền học. + Trình bày được một số quy luật di truyền chi phối tính trạng ở người. + Trình bày được nguyên nhân, cơ chế sinh bệnh của một số bệnh, tật ở người.	2	1	1	0	
DC10403	Hóa học	Trình bày được các kiến thức cơ bản của hoá học đại cương, hữu cơ và phân tích.	2	1	1	0	
DC10404	Lý sinh	+ Phân tích được một số hiện tượng vật lý và hóa lý cơ bản xảy ra trong cơ thể sống. + Vận dụng các định luật vật lý và hóa lý để giải thích các quá trình	2	2	0	0	

		hóa lý xảy ra trong cơ thể sống. + Trình bày được cơ chế tác dụng và hậu quả của các tác nhân vật lý lên cơ thể sống. + Trình bày được một số kiến thức y vật lý cơ bản và những ứng dụng của nó trong chẩn đoán, thăm dò chức năng và điều trị.					
DC10405	Nghiên cứu khoa học Điều dưỡng	+ Nêu được định nghĩa về nghiên cứu khoa học, nghiên cứu điều dưỡng. Trình bày được mục đích, tầm quan trọng của nghiên cứu điều dưỡng và các bước của quy trình nghiên cứu khoa học. + Trình bày được cách xác định vấn đề, mục tiêu, các biến số trong nghiên cứu và các phương pháp nghiên cứu khoa học. + Trình bày được các phương pháp chọn mẫu và cỡ mẫu nghiên cứu. + Mô tả được cách thu thập, xử lý, phân tích và trình bày kết quả nghiên cứu. + Trình bày được cách viết đề cương và báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học điều dưỡng.	2	1	1	0	
DC10406	Pháp luật – Tổ chức y tế	+ Giải thích được các khái niệm, các thuật ngữ pháp lý cơ bản: Nhà nước, pháp luật, vi phạm hành chính, vi phạm hình sự, vi phạm dân sự, vi phạm kỷ luật, trách nhiệm pháp lý... + Hiểu được những nội dung cơ bản trong các bài học; biết liên hệ thực tiễn và ứng dụng kiến thức đã học vào trong học tập, công tác và trong đời sống. + Mô tả sơ lược lịch sử y học. + Trình bày được hệ thống tổ chức, hoạt động của ngành Y tế nói chung và ngành Điều dưỡng nói riêng. Vai trò, chức năng, nhiệm vụ của nghề điều dưỡng trong các vị trí hoạt động chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.	2	2	0	0	
DC10407	Tâm lý Y học – Y đức	Trình bày được các kiến thức cơ bản của tâm lý học và tâm lý y học, đạo đức học, đạo đức y học.	2	2	0	0	

Tự chọn (chọn 2TC)			2	1	1	0
DC10302	Tin học ứng dụng trong Y học	+ Biết những kiến thức cơ bản về các phần mềm xử lý thống kê. + Sử dụng hiệu quả một số phần mềm thường được ứng dụng trong NCKH Điều dưỡng.	2	1	1	0
DC10207	Tiếng Nhật	+ Nghe hiểu các câu hỏi, đoạn hội thoại, nội dung trong bài khóa. + Giao tiếp cơ bản về các lĩnh vực thuộc đời sống sinh hoạt hằng ngày và giao tiếp xã hội từ đơn giản đến phức tạp. + hiểu được các thông tin, dữ kiện, ý chính...của văn bản. Hiểu được những biểu bảng thông tin, đoạn văn ngắn có chủ đề.	2	1	1	0
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			90	36	35	19
2.1. Kiến thức cơ sở ngành			20	12	8	0
ĐD08101	Giải phẫu	+ Mô tả vị trí, hình thể, liên quan của các bộ phận, cơ quan của cơ thể người.	2	1	1	0
ĐD08102	Mô phôi	+ Hiểu được cấu tạo vi thể của các mô, các bộ phận chính của cơ thể người dưới kính hiển vi quang học. + Trình bày sự hình thành, phát triển của phôi người từ khi thụ tinh đến giai đoạn đến giai đoạn hình thành.	2	1	1	0
ĐD08103	Sinh lý - Sinh lý bệnh - Miễn dịch	+ Trình bày được chức năng, hoạt động chức năng của các cơ quan, hệ thống các cơ quan trong cơ thể con người. + Trình bày quá trình điều hoà chức năng của các cơ quan trong mỗi liên hệ thống nhất giữa chúng với nhau và giữa cơ thể với môi trường.	3	2	1	0
ĐD08104	Hóa sinh	+ Trình bày được cấu trúc, tính chất lý hóa và chức năng sinh học của các loại sinh chất chủ yếu trong cơ thể sống. + Trình bày được quá trình chuyển hoá năng lượng, chuyển hoá các chất và phân tích được mối liên quan giữa các quá trình chuyển hoá trong cơ thể sống. + Phân tích được ý nghĩa thành phần các chất có trong máu, nước tiểu, các dịch sinh vật khác ở trạng thái sinh lý và bệnh lý.	2	1	1	0

lady

ĐD08105	Vi Sinh - Ký sinh trùng	+ Trình bày được các hệ thống miễn dịch của cơ thể, nguyên lý, nguyên tắc sử dụng vacxin và huyết thanh. + Phân tích được đặc điểm sinh học của vi sinh vật gây bệnh. + Trình bày được khả năng gây bệnh và phương pháp chẩn đoán phòng thí nghiệm các bệnh nhiễm trùng. + Trình bày được nguyên tắc phòng và điều trị các bệnh nhiễm trùng.	3	2	1	0	
ĐD08106	Dược lý	+ Hiểu rõ về thuốc là một phương tiện chủ yếu, quan trọng trong công tác phòng và chữa bệnh cho người. + Trình bày được khái niệm về thuốc, vai trò của thuốc, các cách tác dụng của thuốc dùng cho người. + Phân tích được quan niệm dùng thuốc, các yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc. + Trình bày được quá trình dược động học của thuốc. + Trình bày được tác dụng, tác dụng không mong muốn, chỉ định điều trị, chống chỉ định của các dạng thuốc thường dùng, cách sử dụng, bảo quản của các thuốc quy định trong chương trình.	2	1	1	0	
ĐD08207	Dinh dưỡng – tiết chế	+ Trình bày được các kiến thức của dinh dưỡng căn bản. + Trình bày được những kiến thức cơ bản về dinh dưỡng các lứa tuổi. + Nhận định và phân tích được, nguyên nhân, các yếu tố nguy cơ các biểu hiện của những vấn đề sức khoẻ có liên quan đến dinh dưỡng và biện pháp phòng chống. + Trình bày và phân tích được cơ sở để xây dựng khẩu phần ăn cho người bình thường và những bệnh lý cụ thể. + Trình bày và phân tích được nguyên nhân, yếu tố nguy cơ và biểu hiện của ngộ độc thực phẩm và biện pháp kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm.	2	1	1	0	

ĐD08208	Sức khỏe môi trường và Y tế trường học	Hiểu những yếu tố nguy cơ và tác động của môi trường học tập đến sức khỏe và bệnh tật ở lứa tuổi học sinh.	2	2	0	0
ĐD08209	Dịch tễ học	+ Phân tích được khái niệm, nội dung, mục tiêu, đối tượng, phương pháp của dịch tễ học. + Trình bày được các phương pháp thiết kế và các phương pháp đảm bảo tính giá trị, độ tin cậy trong nghiên cứu dịch tễ học. + Phân tích được quy trình tổ chức điều tra, xử lý, giám sát một vụ dịch. + Phân tích được các bước trong quy trình tổ chức một cuộc điều tra sức khỏe cộng đồng.	2	1	1	0
2.2. Kiến thức chuyên ngành			60	24	17	19
Bắt buộc			54	21	14	19
ĐD08301	Kỹ năng giao tiếp và Giáo dục sức khỏe	Trình bày được các kiến thức cơ bản về các kỹ năng giao tiếp hiệu quả bằng lời và không lời khi tiếp xúc với người bệnh, gia đình người bệnh và các nhân viên y tế khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau.	2	1	1	0
ĐD08302	Điều dưỡng cơ sở I	+ Nêu được lịch sử phát triển ngành điều dưỡng, kế hoạch phát triển ngành điều dưỡng, vị trí của điều dưỡng trong hệ ngành y tế Việt nam thống tổ chức. + Nêu được chức trách, nhiệm vụ của điều dưỡng, những kiến thức cơ bản về học thuyết điều dưỡng; nhu cầu cơ bản của con người và mối liên quan đến công tác điều dưỡng.	2	1	1	0
ĐD08303	Thực tập Điều dưỡng cơ sở I	+ Thực hiện được các kỹ thuật chuẩn bị hồ sơ, chuẩn bị phòng bệnh, giường bệnh, chuẩn bị người bệnh vào, chuyển, ra viện, và kỹ thuật vệ sinh cho người bệnh nặng tại giường. + Thực hiện được các kỹ năng: theo dõi dấu hiệu sống, cung cấp chất dinh dưỡng vào cơ thể người bệnh, đưa thuốc vào cơ thể người bệnh, hút đờm rãi và cho người bệnh thở oxy.	1	0	0	1

		+ Sử dụng và bảo quản được một số máy: monitoring, bơm tiêm điện, máy truyền dịch, máy nhỏ giọt dạ dày.				
ĐD08304	Điều dưỡng cơ sở II	+ Trình bày được khái niệm, chỉ định, chống chỉ định, các tai biến có thể xảy ra khi tiến hành một số kỹ thuật chăm sóc người bệnh như thông tiểu, dẫn lưu nước tiểu, rửa bàng quang; rửa dạ dày, hút dịch dạ dày – tá tràng; và thụt giữ, thụt tháo, chườm nóng-chườm lạnh, thay băng - rửa vết thương. + Trình bày được các lý luận cơ bản về cách lấy bệnh phẩm xét nghiệm, các biện pháp đo lường dịch vào ra, và kỹ thuật trợ giúp bác sỹ (chọc dò màng bụng, màng phổi, màng tim, dịch não tủy, đặt catheter, nội khí quản, mở khí quản) và một số kỹ thuật cấp cứu ban đầu. + Mô tả được qui trình một số kỹ thuật chăm sóc người bệnh, trợ giúp bác sỹ trong khi làm các thủ thuật chọc dò, đặt catheter, nội khí quản, mở khí quản, ...	2	1	1	0
ĐD08305	Thực tập Điều dưỡng cơ sở II	+ Thực hiện được một số kỹ thuật chăm sóc người bệnh như: thông tiểu, dẫn lưu nước tiểu, rửa bàng quang; rửa dạ dày, hút dịch dạ dày – tá tràng; và thụt giữ, thụt tháo, chườm nóng – lạnh, thay băng rửa vết thương và một số biện pháp đo lường dịch vào ra. + Thực hiện lấy bệnh phẩm xét nghiệm đúng kỹ thuật. + Thực hiện được các kỹ thuật trợ giúp bác sỹ. + Thực hiện được các kỹ thuật cấp cứu ban đầu.	2	0	0	2
ĐD08306	Kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành điều dưỡng	+ Trình bày được tổ chức hệ thống chống nhiễm khuẩn Việt nam, mục tiêu, định nghĩa, tiêu chuẩn chẩn đoán, cách giám sát và các giải pháp thực hiện chương trình chống nhiễm khuẩn bệnh viện. + Trình bày được khái niệm, các trường hợp áp dụng, không áp dụng: các biện pháp khử, tiết	2	1	1	0

// G / S
 C
 JN / C
 //

		khuẩn, vệ sinh đôi tay, cách quản lý, xử lý dụng cụ và chất thải bệnh viện, các biện pháp vệ sinh khoa phòng. + Trình bày được nội dung phòng ngừa chuẩn và phòng ngừa bổ xung, phòng ngừa phơi nhiễm với HIV – viêm gan do nghề nghiệp. + Trình bày được một số loại nhiễm khuẩn bệnh viện thường gặp, công tác phòng chống nhiễm khuẩn bệnh viện tại các khoa có nguy cơ nhiễm khuẩn cao và biện pháp cách ly người bệnh mắc các bệnh lây truyền.					
ĐD08307	Thực tập Kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành điều dưỡng	+ Vận dụng các biện pháp khử, tiết khuẩn, vệ sinh đôi tay, cách quản lý, xử lý dụng cụ và chất thải bệnh viện, các biện pháp vệ sinh khoa phòng. + Ứng dụng phòng ngừa chuẩn và phòng ngừa bổ xung, phòng ngừa phơi nhiễm với HIV – viêm gan do nghề nghiệp. + Thực hiện công tác phòng chống nhiễm khuẩn bệnh viện tại các khoa có nguy cơ nhiễm khuẩn cao và biện pháp cách ly người bệnh mắc các bệnh lây truyền.	1	0	0	1	
ĐD08308	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Nội khoa 1	+ Mô tả và phân tích được nguyên nhân, biểu hiện lâm sàng và cận lâm sàng của các bệnh nội khoa thường gặp ở người lớn. + Báo cáo được các chẩn đoán điều dưỡng và những mục tiêu chăm sóc phù hợp có thể áp dụng cho người lớn mắc các bệnh nội khoa thường gặp. + Mô tả và giải thích được các biện pháp chăm sóc điều dưỡng cho người lớn mắc các bệnh nội khoa đáp ứng các mục tiêu chăm sóc. + Báo cáo và giải thích được những tiêu chí đánh giá kết quả chăm sóc cho người lớn mắc các bệnh nội khoa thường gặp.	2	1	1	0	
ĐD08309	Thực tập Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Nội khoa 1	+ Xây dựng được kế hoạch chăm sóc người lớn mắc các bệnh nội khoa thường gặp theo 5 bước của quy trình chăm sóc tiêu chuẩn.	1	0	0	1	

		+ Thực hiện được các biện pháp chăm sóc phù hợp cho người lớn mắc các bệnh nội khoa thường gặp. + Tổ chức và thực hiện được việc tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và cho điều dưỡng ở bậc học thấp hơn về phòng mắc bệnh và phục hồi sức khỏe sau mắc các bệnh nội khoa thường gặp.					
ĐD08310	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Nội khoa 2	+ Mô tả và phân tích được nguyên nhân, biểu hiện lâm sàng và cận lâm sàng của các bệnh nội khoa thường gặp ở người lớn. + Báo cáo được các chẩn đoán điều dưỡng và những mục tiêu chăm sóc phù hợp có thể áp dụng cho người lớn mắc các bệnh nội khoa thường gặp. + Mô tả và giải thích được các biện pháp chăm sóc điều dưỡng cho người lớn mắc các bệnh nội khoa đáp ứng các mục tiêu chăm sóc. + Báo cáo và giải thích được những tiêu chí đánh giá kết quả chăm sóc cho người lớn mắc các bệnh nội khoa thường gặp.	2	1	1	0	
ĐD08311	Thực tập Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Nội khoa 2	+ Phát hiện được những biểu hiện bất thường về lâm sàng và kết quả thăm dò cận lâm sàng của các cơ quan hệ thống của cơ thể người lớn mắc các bệnh nội khoa thường gặp. + Xây dựng được kế hoạch chăm sóc người lớn mắc các bệnh nội khoa thường gặp theo 5 bước của quy trình chăm sóc tiêu chuẩn. + Thực hiện được các biện pháp chăm sóc phù hợp cho người lớn mắc các bệnh nội khoa thường gặp. + Tổ chức và thực hiện được việc tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và cho điều dưỡng ở bậc học thấp hơn về phòng mắc bệnh và phục hồi sức khỏe sau mắc các bệnh nội khoa thường gặp.	2	0	0	2	
ĐD08312	Chăm sóc sức khỏe người có bệnh Truyền nhiễm	+ Trình bày và giải thích được nguyên nhân, biểu hiện lâm sàng cận lâm sàng, diễn biến và cách xử trí các tình trạng bệnh lý truyền nhiễm thường gặp.	2	1	1	0	

		+ Xây dựng được kế hoạch chăm sóc người bệnh trong các tình trạng cấp cứu bệnh truyền nhiễm thường gặp. + Thực hiện được các kỹ thuật cơ bản trong xử trí và chăm sóc người bệnh truyền nhiễm. + Áp dụng được kiến thức đã học vào việc tư vấn, giáo dục sức khỏe.					
ĐD08313	Thực tập Chăm sóc sức khỏe người có bệnh Truyền nhiễm	+ Giải thích được nguyên nhân, biểu hiện lâm sàng cận lâm sàng, diễn biến và cách xử trí các tình trạng bệnh lý truyền nhiễm thường gặp. + Xây dựng được kế hoạch chăm sóc người bệnh trong các tình trạng cấp cứu bệnh truyền nhiễm thường gặp. + Thực hiện được các kỹ thuật cơ bản trong xử trí và chăm sóc người bệnh truyền nhiễm. + Áp dụng được kiến thức đã học vào việc tư vấn, giáo dục sức khỏe.	1	0	0	1	
ĐD08314	Chăm sóc người bệnh cấp cứu & chăm sóc tích cực	+ Trình bày và giải thích được nguyên nhân, mô tả được các biểu hiện lâm sàng và cận lâm sàng, diễn biến của các tình trạng bệnh lý cấp cứu và chăm sóc tích cực thường gặp trong nội khoa. + Trình bày được nguyên tắc xử trí và các biện pháp chăm sóc đối với các tình trạng bệnh lý cấp cứu và chăm sóc tích cực thường gặp trong nội khoa. + Xây dựng được kế hoạch chăm sóc người bệnh trong các tình trạng cấp cứu và chăm sóc tích cực thường gặp trong nội khoa. + Thực hiện được các kỹ thuật cơ bản trong chăm sóc và xử trí người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực trong nội khoa.	2	1	1	0	
ĐD08315	Thực tập Chăm sóc người bệnh cấp cứu & chăm sóc tích cực	+ Trình bày và giải thích được nguyên nhân, mô tả được các biểu hiện lâm sàng và cận lâm sàng, diễn biến của các tình trạng bệnh lý cấp cứu và chăm sóc tích cực thường gặp trong nội khoa. + Trình bày được nguyên tắc xử trí và các biện pháp chăm sóc đối với	1	0	0	1	

Idy

		các tình trạng bệnh lý cấp cứu và chăm sóc tích cực thường gặp trong nội khoa. + Xây dựng được kế hoạch chăm sóc người bệnh trong các tình trạng cấp cứu và chăm sóc tích cực thường gặp trong nội khoa. + Thực hiện được các kỹ thuật cơ bản trong chăm sóc và xử trí người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực trong nội khoa.					
ĐD08316	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	+ Trình bày và giải thích được những thay đổi chức năng, những vấn đề sức khỏe thường gặp ở người cao tuổi. + Hiểu được những biện pháp chăm sóc nhằm cải thiện sức khỏe, phục hồi sức khỏe và phòng mắc bệnh cho người cao tuổi. + Xây dựng được kế hoạch chăm sóc và thực hiện được các biện pháp chăm sóc nhằm cải thiện và phục hồi sức khỏe đối với những vấn đề sức khỏe thường gặp ở người cao tuổi.	1	1	0	0	
ĐD08317	Thực tập Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	+ Trình bày và giải thích được những thay đổi chức năng, những vấn đề sức khỏe thường gặp ở người cao tuổi. + Vận dụng những biện pháp chăm sóc nhằm cải thiện sức khỏe, phục hồi sức khỏe và phòng mắc bệnh cho người cao tuổi. + Xây dựng được kế hoạch chăm sóc và thực hiện được các biện pháp chăm sóc nhằm cải thiện và phục hồi sức khỏe đối với những vấn đề sức khỏe thường gặp ở người cao tuổi.	1	0	0	1	
ĐD08318	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa 1	+ Trình bày và phân tích được nguyên nhân, cơ chế sinh bệnh, triệu chứng, tiến triển, biến chứng và hướng điều trị của bệnh ngoại khoa thường gặp. + Vận dụng kiến thức lập và phân tích được kế hoạch chăm sóc người bệnh ngoại khoa thường gặp.	2	1	1	0	

ĐD08319	Thực tập Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa 1	+ Thực hiện và giải thích được các kỹ thuật chăm sóc người bệnh ngoại khoa trước và sau phẫu thuật và quy trình chăm sóc ngoại khoa (nhận định, lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch chăm sóc trên người bệnh). + Ứng dụng được chương trình giáo dục sức khỏe để phòng ngừa các biến chứng và tăng cường sức khỏe nhân dân.	1	0	0	1	
ĐD08320	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa 2	+ Trình bày và phân tích được nguyên nhân, cơ chế sinh bệnh, triệu chứng, tiến triển, biến chứng, hướng điều trị và phòng bệnh Tai mũi họng, Răng hàm mặt, Mắt thường gặp. + Trình bày được một số kỹ thuật chăm sóc tại chỗ cho người bệnh Tai mũi họng, Răng hàm mặt, Mắt theo đúng quy trình. + Vận dụng những kiến thức đã học để lập được kế hoạch chăm sóc người bệnh Tai mũi họng, Răng hàm mặt, Mắt thường gặp.	2	1	1	0	
ĐD08321	Thực tập Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa 2	+ Thực hiện các kỹ thuật và quy trình chăm sóc ngoại khoa II (Lập kế hoạch và thực hành lâm sàng chăm sóc người bệnh Tai mũi họng, Răng hàm mặt, Mắt). + Xây dựng và thực hiện được kế hoạch chăm sóc người bệnh Tai mũi họng, Răng hàm mặt, Mắt thường gặp theo 5 bước của quy trình điều dưỡng. + Áp dụng những kiến thức đã học để tư vấn phòng bệnh cho người bệnh mắc các bệnh chuyên khoa Tai mũi họng, Răng hàm mặt, Mắt thường gặp.	2	0	0	2	
ĐD08322	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ, gia đình	+ Mô tả và phân tích được nguyên nhân, những biểu hiện lâm sàng và cận lâm sàng của các bệnh Sản - Phụ khoa thường gặp.	3	2	1	0	
ĐD08323	Thực tập Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ, gia đình	+ Phát hiện được các vấn đề về sức khỏe sinh sản và chăm sóc được cho người phụ nữ ở các thời kỳ khác nhau. Phát hiện, tham gia lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc những trường hợp bất thường và	2	0	0	2	

		các cấp cứu về sản phụ khoa. + Tham gia tư vấn được cho người phụ nữ về các nội dung cơ bản về sức khỏe sinh sản. + Làm được 1 số thủ thuật cơ bản về sản phụ khoa và chăm sóc sơ sinh.				
ĐD08324	Chăm sóc sức khỏe trẻ em	+ Mô tả và phân tích được nguyên nhân, những biểu hiện lâm sàng và cận lâm sàng của các bệnh ở trẻ em.	3	2	1	0
ĐD08325	Thực tập Chăm sóc sức khỏe trẻ em	Mô tả và phân tích được nguyên nhân, những biểu hiện lâm sàng và cận lâm sàng của các bệnh ở trẻ em. Lượng giá được các can thiệp điều dưỡng trong quá trình chăm sóc trẻ mắc các bệnh thông thường. Phát hiện và xử trí kịp thời, chính xác các tai biến của trẻ bệnh trong quá trình chăm sóc trẻ. Ứng dụng được chương trình giáo dục sức khỏe để hướng dẫn bà mẹ biết cách chăm sóc, xử trí và phòng các bệnh thông thường hay gặp ở trẻ em.	2	0	0	2
ĐD08326	Chăm sóc cho người cần được phục hồi chức năng – YHCT	Cung cấp những kiến thức cơ bản về phục hồi chức năng, Y học cổ truyền và các phương pháp điều trị.	2	1	1	0
ĐD08327	Thực tập Chăm sóc cho người cần được phục hồi chức năng – YHCT	Vận dụng phục hồi chức năng, Y học cổ truyền và các phương pháp điều trị.	1	0	0	1
ĐD08328	Điều dưỡng cộng đồng	+ Phân tích được khái niệm, nội dung, mục tiêu, đối tượng, phương pháp của dịch tễ học. + Trình bày được các phương pháp thiết kế và các phương pháp đảm bảo tính giá trị, độ tin cậy trong nghiên cứu dịch tễ học. + Phân tích được quy trình tổ chức điều tra, xử lý, giám sát một vụ dịch. + Phân tích được các bước trong quy trình tổ chức một cuộc điều tra sức khỏe cộng đồng.	1	1	0	0
ĐD08329	Thực hành Điều dưỡng cộng đồng	+ Vận dụng được các phương pháp thiết kế và các phương pháp đảm bảo tính giá trị, độ tin cậy trong nghiên cứu dịch tễ học. + Thực hiện được các quy trình tổ	1	0	0	1



Handwritten signature

		chức điều tra, xử lý, giám sát một vụ dịch. + Phân tích được các bước trong quy trình tổ chức một cuộc điều tra sức khỏe cộng đồng.				
ĐD08330	Quản lý điều dưỡng	+ Nêu được tổ chức hệ thống quản lý điều dưỡng Việt Nam, chức năng, nhiệm vụ của điều dưỡng trưởng các cấp và tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch công chức điều dưỡng. + Trình bày được nội dung cơ bản của quy trình quản lý và các tiêu chuẩn của người quản lý, lãnh đạo, và các phong cách lãnh đạo. + Trình bày được một số kỹ năng cơ bản của người quản lý: quản lý nhân lực, quản lý thời gian, tổ chức cuộc họp, soạn thảo văn, quản lý trang thiết bị vật tư.	2	1	1	0
ĐD08331	Tiếng Anh chuyên ngành	Cung cấp cho sinh viên các từ vựng trong lĩnh vực Điều dưỡng, giao tiếp với người nước ngoài trong hành nghề.	3	3	0	0
Tự chọn (Chọn 6TC)			6	3	3	0
ĐD08332	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Nội khoa nâng cao	+ Mô tả được các nguyên nhân, biểu hiện lâm sàng của bệnh lao, da liễu, thần kinh. + Chỉ ra cách phòng một số biến chứng của các bệnh lao, da liễu, thần kinh. + Ứng dụng các nguyên tắc điều trị các bệnh lao, da liễu, thần kinh vào việc chăm sóc và theo dõi người bệnh. + Tuyên truyền và giáo dục được cách phòng bệnh một số bệnh lao, da liễu, thần kinh.	2	1	1	0
ĐD08333	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa nâng cao	+ Hiểu được kiến thức cơ bản về chăm sóc sức khỏe cho người lớn mắc các bệnh ngoại khoa. + Thực hiện các kỹ thuật và quy trình chăm sóc ngoại khoa.	2	1	1	0
ĐD08334	Chăm sóc sức khỏe trẻ em nâng cao	+ Hiểu được kiến thức cơ bản về chăm sóc sức khỏe trẻ em, đặc điểm sinh lý các giai đoạn phát triển ở trẻ em; Các vấn đề sức khỏe của trẻ em theo từng giai đoạn phát triển; Chăm sóc sức khỏe cho trẻ em (Lập kế hoạch và thực hành chăm sóc một số bệnh thường gặp).	2	1	1	0

lsl

ĐD08335	Sức khỏe phụ nữ, bà mẹ, gia đình và Chăm sóc điều dưỡng nâng cao	Hiểu được những kiến thức cơ bản về chăm sóc sức khỏe phụ nữ, người mẹ khi có thai, trong và sau khi đẻ, mãn kinh và tiền mãn kinh. Thực hiện các kỹ thuật và quy trình chăm sóc cơ bản về sản phụ khoa, kế hoạch hóa gia đình.	2	1	1	0
ĐD08336	Chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực nâng cao	Biết một số kiến thức cơ bản về những vấn đề nâng cao trong Chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực.	2	1	1	0
ĐD08337	Chăm sóc sức khỏe chuyên khoa Mắt	+ Nắm được kiến thức giải phẫu và sinh lý cơ bản của Mắt. + Giải thích được các nguyên lý bệnh liên quan đến Mắt.	2	1	1	0
ĐD08338	Chăm sóc sức khỏe chuyên khoa Tai – Mũi – Họng	+ Nắm được kiến thức giải phẫu và sinh lý cơ bản của các cơ quan Tai Mũi Họng. + Giải thích được các nguyên lý bệnh liên quan đến Tai Mũi Họng.	2	1	1	0
ĐD08339	Chăm sóc sức khỏe chuyên khoa Răng – Hàm – Mặt	+ Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh của một số bệnh phổ biến nhất trong chuyên ngành RHM. + Trình bày được nguyên tắc điều trị và nguyên tắc dự phòng các bệnh lý RHM thường gặp.	2	1	1	0
ĐD08340	Chăm sóc sức khỏe chuyên khoa Da liễu	Hiểu được kiến thức cơ bản về những vấn đề chính thường gặp của da liễu.	2	1	1	0
ĐD08341	Chăm sóc sức khỏe tâm thần	+ Trình bày được một số bệnh và hội chứng tâm thần thường gặp. + Áp dụng kiến thức cơ bản trong việc nhận định, lập kế hoạch chăm sóc người bệnh tâm thần. + Tuyên truyền và giáo dục được cách phòng một số bệnh tâm thần thường gặp. + Hình thành và rèn luyện thái độ đúng đắn, ân cần, nghiêm túc trong chăm sóc người bệnh tâm thần thường gặp.	2	1	1	0
ĐD08342	Phòng chống thảm họa	+ Trình bày được các khái niệm cơ bản về thảm họa và quản lý thảm họa. + Trình bày được các nguy cơ và biện pháp xử lý liên quan đến sức khỏe con người và môi trường trong và sau thảm họa. + Có khả năng tổng hợp, vận dụng gắn kết các kiến thức môn học với thực tế cuộc sống và nghề nghiệp.	2	1	1	0

UC
TRƯỜNG
Y HỌC
S TRUNG
O

2.3. Thực tế tốt nghiệp và Khóa luận Tốt nghiệp			10	0	10		
ĐD08501	Thực tế tốt nghiệp	Thực hiện theo kế hoạch của Khoa và phòng Đào tạo và Công tác sinh viên.	4	0	4	0	
ĐD08502	Khóa luận/ hoặc chuyên đề thay thế	Thực hiện theo quy định về khóa luận tốt nghiệp của Nhà trường.	6	0	6	0	
ĐD08503	CD 1: Phòng chống dịch bệnh	+Trình bày được khái niệm, phân loại, nguồn phát sinh, thành phần, mức độ nguy hại của dịch bệnh + Xây dựng các nguyên lý phòng chống dịch trong điều tra dịch. + Phát triển các bước điều tra, xử lý vụ dịch. + Thảo luận các đặc điểm một số bệnh có nguy cơ gây dịch hiện nay	2	2	0	0	
ĐD08504	CD 2: Quản lý môi trường bệnh viện	+Trình bày được khái niệm, loại, nguồn phát sinh, thành phần, mức độ nguy hại của chất thải bệnh viện +Trình bày được quy trình, nguyên tắc, phương pháp phân loại, thu gom, vận chuyển, lưu giữ, chuyển giao chất thải bệnh viện. +Thực hiện đúng quy định và thành thạo công tác phân loại, thu gom, vận chuyển, lưu giữ, chuyển giao chất thải y tế tại cơ sở đáp ứng nhu cầu thực tiễn. +Thực hiện đúng quy định và thành thạo các biện pháp an toàn lao động, ứng phó sự cố. +Có ý thức; trách nhiệm trong công tác thu gom, vận chuyển, lưu giữ chất thải bệnh viện	2	2	0	0	
ĐD08505	CD 3: Quản lý chất lượng bệnh viện	+ Mô tả hệ thống dự phòng và khám chữa bệnh trong hệ thống y tế Việt Nam + Phân tích được tầm quan trọng của quản lý chất lượng bệnh viện. + Trình bày được một số mô hình quản lý chất lượng bệnh viện và thực trạng ứng dụng các mô hình quản lý chất lượng bệnh viện. + Thực hiện, giám sát và đánh giá kết quả các chính sách, chương trình, dự án, kế hoạch điều dưỡng.	2	2	0	0	

3. Giáo dục thể chất			3	0	3	0	
GT10701	Giáo dục thể chất*	Hình thành thói quen tập luyện thể dục thể thao cho sinh viên; biết cách tổ chức các hoạt động giao lưu thể dục thể thao trong và ngoài nhà trường; nhận thức về chấn thương trong tập luyện TDTT.	1*	0	1	0	
GT10702	Giáo dục thể chất*	Sinh viên hiểu biết những kiến thức cơ bản về kỹ thuật các môn cầu lông, bóng chuyền, bóng rổ, bóng đá; vận dụng tập luyện các môn thể thao trên.	1*	0	1	0	
GT10703	Giáo dục thể chất*	Sinh viên hiểu biết sâu hơn về các môn thể thao như Cầu lông, bóng chuyền, bóng Rổ bóng đá; biết cách tự rèn luyện nâng cao sức khỏe bản thân.	1*	0	1	0	
4. Giáo dục quốc phòng và an ninh			9	6	3	0	
QP10601	Giáo dục Quốc phòng – An ninh 1	Sinh viên nắm được kiến thức cơ bản về đường lối quân sự của Đảng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	3	3	0	0	
QP10602	Giáo dục Quốc phòng – An ninh 2	Sinh viên nắm được kiến thức cơ bản về công tác quốc phòng, an ninh của Đảng và Nhà nước trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc; các quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, đấu tranh, phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình” bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch với cách mạng Việt Nam trong tình hình mới.	2	2	0	0	
QP10603	Giáo dục Quốc phòng – An ninh 3	Sinh viên nắm được kiến thức cơ bản về những kỹ năng quân sự, an ninh cần thiết trước các thế lực thù địch với cách mạng Việt Nam trong tình hình mới. Nắm được các thao tác các kỹ năng quân sự cần thiết, biết sử dụng một số loại vũ khí bộ binh.	2	1	1	0	
QP10604	Giáo dục Quốc phòng – An ninh 4	Thuần thục thao tác các kỹ năng quân sự cần thiết, biết sử dụng một số loại vũ khí bộ binh, thành thạo trong sử dụng súng tiểu liên AK (CKC).	2	0	2	0	

VA
CS
ĐÀO
TẠO

8. Hướng dẫn thực hiện

Chương trình được thiết kế dựa trên các quy định về đào tạo đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, được áp dụng cho sinh viên ngành Điều dưỡng kể từ kỳ tuyển sinh năm học 2022 - 2023.

Quá trình đào tạo được dựa trên chương trình giảng dạy được thiết kế, mục tiêu đào tạo và đối tượng hướng đến, yêu cầu nguồn nhân lực và những yêu cầu riêng cho đào tạo. Với những học phần tự chọn, tùy vào tình hình thực tế của xu thế phát triển, nhu cầu xã hội, Khoa sẽ tư vấn cho sinh viên chọn những học phần thích hợp.

Trường khoa chịu trách nhiệm tổ chức và hướng dẫn các nguyên tắc để phát triển đề cương chi tiết nhằm đảm bảo mục tiêu, nội dung và các yêu cầu được đáp ứng, đồng thời thỏa mãn được nhu cầu của người học và xã hội.

Chương trình đào tạo được rà soát và cập nhật mỗi 2 năm, đáp ứng sự phát triển của ngành Điều dưỡng và phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội. /.



PGS.TS. Nguyễn Đình Phur